

Bản án số: 04/2021/HNGĐ – PT
Ngày: 19 – 04 – 2021
V/v: “Tranh chấp về thay đổi người
trực tiếp nuôi con sau ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÒA BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Văn Túc

Các Thẩm phán: Bà Bạch Thị Hồng Hoa

Bà Lý Thị Đoàn

-Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Hoài Thương – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hòa Bình

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hòa Bình tham dự phiên tòa:
Bà Đặng Thị Phương Thảo – Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hòa Bình xét xử phúc thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 03/2021/TLPT – HNGĐ ngày 25/3/2021 về việc “tranh chấp về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn”.

Do bản án Hôn nhân gia đình sơ thẩm số 02/2021/HNGĐ-ST ngày 25/01/2021 của Tòa án nhân dân huyện L bị đơn kháng cáo.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2021/QĐ – PT ngày 05 tháng 4 năm 2021 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Bùi Văn K , sinh năm 1990.

Nơi cư trú: xã N , huyện L , tỉnh Hòa Bình; Có mặt.

2. Bị đơn: Chị Bùi Thị H , sinh năm 1993.

Nơi cư trú: xã N , huyện L , tỉnh Hòa Bình; Có mặt.

3. Người kháng cáo: Bị đơn chị Bùi Thị H

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện và các tài liệu, chứng cứ kèm theo, nguyên đơn là anh Bùi Văn K trình bày:

Anh Bùi Văn K và chị Bùi Thị H kết hôn với nhau từ năm 2013; Đến tháng 5 năm 2020 thì ly hôn. Trong thời kỳ hôn nhân, anh K và chị H có một con chung là Bùi Kim Trọng, sinh ngày 13/9/2013. Tại Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 62/2020/QĐST-HNGĐ, ngày 26/5/2020 của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Hòa Bình đã ghi nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Bùi Văn K và chị Bùi Thị H và sự thỏa thuận về việc nuôi con chung sau ly hôn. Theo đó, giao con chung là Bùi Kim T cho chị Bùi Thị H trực tiếp nuôi dưỡng kể từ tháng 5 năm 2020 cho đến khi thành niên (đủ 18 tuổi) và có khả năng lao động hoặc cho đến khi có sự thay đổi khác. Anh Bùi Văn K chưa phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung do chị H chưa có yêu cầu. Quá trình nuôi con, chị H thực tế để con cho ông bà ngoại nuôi, bản thân chị H không trực tiếp nuôi dưỡng con mà mãi đi làm ăn xa tận tỉnh Bắc Ninh. Chị H một hai tháng mới về thăm con được một hai ngày lại đi. Trong thời gian đó, anh K có đến thăm con thì bị chị H ngăn cản không cho bố con anh gặp nhau. Ngoài ra, chị H còn nhiều lần đánh đập, ngăn cản con về nhà ông bà nội (do anh K ở chung với bố mẹ đẻ) vì hai nhà gần nhau chỉ cách nhau khoảng 500m. Hiện nay anh K cho rằng anh có đủ điều kiện nuôi con tốt hơn chị H do có công việc làm, thu nhập ổn định và gần nhà; có đủ thời gian trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng con. Do vậy, anh Bùi Văn K khởi kiện yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn giữa anh và chị Bùi Thị H; yêu cầu giao cháu Bùi Kim T cho anh Bùi Văn K trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Bùi Văn K chưa có yêu cầu chị Bùi Thị H đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung.

Bị đơn chị Bùi Thị H trình bày: Chị và anh Bùi Văn K có quan hệ hôn nhân, có con chung và đã ly hôn đúng như anh K trình bày. Sau khi ly hôn đến nay, con chung là cháu Bùi Kim T vẫn đang ở với gia đình chị, cụ thể là ở với bố mẹ chị là ông Bùi Văn M và Bùi Thị L. Bản thân chị là công nhân tại tỉnh Bắc Ninh với thu nhập bình quân khoảng 9.000.000 (*Chín triệu*) đồng đến 13.000.000 (*mười ba triệu*) đồng một tháng. Hàng tháng chị vẫn gửi tiền nuôi con và trực tiếp về thăm con một tháng hai lần. Chỗ ở hiện nay mẹ con chị vẫn ở với bố mẹ đẻ chị. Chị Bùi Thị H khẳng định chị không ngăn cản anh Bùi Văn K thăm nom con. Chị Bùi Thị H cho rằng mình vẫn đủ điều kiện nuôi con, con ở với chị tốt hơn ở với anh K nên không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của anh Bùi Văn K.

Kết quả xác minh, anh Bùi Văn K và chị Bùi Thị H đều có chỗ ở ổn định. Anh Bùi Văn K giao nộp cho Tòa án chứng cứ là 02 bức ảnh màu chụp dấu vết

thân thể cháu Bùi Kim T mà anh K khai là bị đánh; giấy xác nhận tiền lương 3 tháng 7, 8, 9 năm 2020 lần lượt là 8.060.000đ, 8.370.000đ và 7.750.000 đồng một tháng. Phía chị Bùi Thị H cung cấp cho Tòa án bảng lương tháng 9 năm 2020 với mức lương cơ bản là 5.070.000đ cộng các khoản phụ cấp làm thêm giờ là 10.043.000đ. Chị Bùi Thị H hiện là công nhân nhà máy Orion, tỉnh Bắc Ninh. Anh K và chị H đều là người có chỗ ở ổn định, chấp hành tốt các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của nhà nước và các quy định của khu dân cư nơi cư trú; bản thân không mắc các tệ nạn xã hội. Con chung là cháu Bùi Kim T hiện đang ở với ông bà ngoại (bố mẹ chị Hoa), cháu được đi học và thể chất phát triển bình thường. Đại diện gia đình chị H là ông Bùi Văn M khẳng định cháu ở với gia đình ông và gia đình ông trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc cháu. Con gái ông là chị Bùi Thị H hiện đi làm công nhân tại tỉnh Bắc Ninh nhưng có gửi tiền về nuôi con. Cháu T ở với gia đình ông được học hành và phát triển bình thường, thỉnh thoảng cháu có biểu hiện nhớ bố mẹ. Ông và gia đình hoàn toàn không có hành vi cản trở quyền thăm nom con của anh Bùi Văn K.

Tòa án đã tiến hành lấy ý kiến của cháu Bùi Kim T vì cháu T đã trên 7 tuổi theo quy định của pháp luật, thể hiện cháu Bùi Kim T có mong muốn được ở với bố là anh Bùi Văn K. Cháu T cũng xác nhận mẹ cháu là Bùi Thị H thường đi làm ăn xa, cháu nhiều lúc rất nhớ bố mẹ muốn sang nhà bố nhưng bị ngăn cản, cảm đoán.

Tại phiên hòa giải, chị Bùi Thị H đã đồng ý để anh Bùi Văn K trực tiếp nuôi con là Bùi Kim T nhưng với điều kiện anh Bùi Văn K không được đi khỏi địa phương nơi cư trú. Anh Bùi Văn K không đồng ý điều kiện trên.

Tại bản án sơ thẩm số 02/2021/HNGĐ-ST ngày 25/01/2021, Tòa án nhân dân huyện L đã quyết định:

Áp dụng Điều 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và gia đình 2014;

Căn cứ vào khoản 3 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội:

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Bùi Văn K về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn: Giao con chung của anh Bùi Văn K và chị Bùi Thị H là Bùi Kim T, sinh ngày 13/9/2013 cho anh Bùi Văn K trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Chị Bùi Thị H chưa phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung do anh Bùi Văn K chưa có yêu cầu. Chị Bùi Thị H có

quyền thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Chị Bùi Thị H không được lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 27/01/2021, bị đơn chị Bùi Thị H kháng cáo, đề nghị cho chị được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng cháu Bùi Kim T.

***Tại phiên tòa phúc thẩm:**

Nguyên đơn anh Bùi Văn K giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, bị đơn chị Bùi Thị H giữ nguyên yêu cầu kháng cáo. Nguyên đơn, bị đơn không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hòa Bình tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến.

Về tố tụng: Trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án, Thẩm phán và thư ký Tòa án cấp phúc thẩm đã chấp hành đúng, đầy đủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về thụ lý vụ án, thời hạn chuẩn bị xét xử quy định từ Điều 285 đến 292 của bộ luật. Người tham gia tố tụng đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng của họ theo quy định của pháp luật.

Về nội dung: Qua các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án cũng như lời khai của đương sự; xét thấy: việc cấp sơ thẩm tuyên giao con chung của anh Bùi Văn K , chị Bùi Thị H là cháu Bùi Kim T cho anh K trực tiếp nuôi dưỡng là có căn cứ. Kháng cáo của bị đơn Bùi Thị H không có căn cứ để chấp nhận. Đề nghị bác kháng cáo của chị Hoa, giữ nguyên nội dung bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện L .

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về tố tụng:

Nguyên đơn Bùi Văn K khởi kiện yêu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn với bị đơn Bùi Thị H, đây là tranh chấp thuộc thẩm quyền của Tòa án theo quy định tại khoản 1 điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn, bị đơn đều có hộ khẩu thường trú tại xã N, huyện L, tỉnh Hòa Bình. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự , Tòa án nhân dân huyện L tỉnh Hòa Bình thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

Kháng cáo của bị đơn trong thời hạn luật định, được Hội đồng xét xử xem xét.

[2] Về nội dung

Anh Bùi Văn K và chị Bùi Thị H kết hôn năm 2013. Quá trình chung sống, anh chị có 01 con chung là cháu Bùi Kim Trọng, sinh ngày 13/9/2013. Năm 2020, anh chị Ly Hôn. Tại Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 62/2020/QĐST-HNGĐ ngày 26/5/2020, Tòa án nhân dân huyện L đã ghi nhận sự thuận tình ly hôn và thỏa thuận của anh chị về việc giao cháu T cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng.

Hiện nay anh K cho rằng bản thân có đủ điều kiện nuôi con tốt hơn chị H nên khởi kiện yêu cầu giao cháu Bùi Kim T cho anh trực tiếp nuôi dưỡng.

[2.1]. Xét kháng cáo của bị đơn Bùi Thị H :

Chị H không nhất trí với quyết định của bản án sơ thẩm về việc chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh K, giao cháu T cho anh K trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc.

Anh Bùi Văn K hiện là lao động tự do, thu nhập trung bình từ 5 đến 6 triệu đồng một tháng; Chị Bùi Thị H hiện là công nhân, thu nhập hàng tháng ổn định. Bản thân anh, chị đều là những người có sức khỏe, thu nhập tương đối ổn định, đủ điều kiện nuôi dưỡng, chăm sóc con chung.

Tuy nhiên, hiện tại chị H đang làm việc tại Bắc Ninh và chung sống với một người đàn ông, chị không trực tiếp chăm sóc được cháu Trọng mà giao cháu cho ông bà ngoại (bố mẹ đẻ của chị Hoa) nuôi dưỡng. Vì vậy, chị H không đáp ứng được điều kiện "trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con" theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 84 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014. Trong khi đó, anh K hiện sống cùng bố mẹ, anh làm việc tại địa phương - đi làm về trong ngày nên có điều kiện gần gũi để trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Trọng hơn chị Hoa.

Mặt khác, qua lời khai của anh K , biên bản xác minh tại địa phương và lời khai của cháu Trọng, thể hiện việc chị H và gia đình đã có hành vi ngăn cản, không cho anh K thăm con, đồng thời ngăn cấm cháu Trọng sang nhà ông bà nội chơi cùng bố và ông bà - ảnh hưởng đến quyền chăm sóc, thăm nom con chung không ai được cản trở của anh K , vi phạm khoản 3 điều 82 và khoản 2 điều 83 Luật Hôn nhân gia đình.

Tại phiên tòa phúc thẩm, cháu Bùi Kim T có mặt và nêu nguyện vọng muốn được ở cùng bố là anh Bùi Văn K , cháu Trọng trình bày việc mẹ đi làm không có ở nhà, không thường xuyên về thăm và chăm sóc cháu.

Vì vậy, căn cứ vào thực tế điều kiện chăm sóc, nuôi dưỡng con chung của anh Bùi Văn K , chị Bùi Thị H cũng như xem xét mong muốn, nguyện vọng của

cháu Bùi Kim T, xét thấy cần giao cháu T cho anh K trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục là có căn cứ, đúng pháp luật.

Tại phiên tòa phúc thẩm, chị H không xuất trình được các tài liệu, chứng cứ mới chứng minh cho yêu cầu kháng cáo của mình.

Toàn bộ kháng cáo của chị Bùi Thị H không có căn cứ chấp nhận, cần bác kháng cáo của chị H - giữ nguyên bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện L như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp.

[3] Về án phí: Kháng cáo của bị đơn chị Bùi Thị H không được chấp nhận nên chị H phải chịu án phí phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự;

Không chấp nhận kháng cáo của bị đơn Bùi Thị H ; Giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm số 02/2021/HNGĐ-ST ngày 25/01/2021 của Tòa án nhân dân huyện , tỉnh Hòa Bình.

Cụ thể: Căn cứ Điều 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và gia đình 2014;

Căn cứ vào khoản 3 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội:

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Bùi Văn K về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn: Giao con chung của anh K và chị H là cháu Bùi Kim T, sinh ngày 13/9/2013 cho anh Bùi Văn K trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Chị Bùi Thị H chưa phải cấp dưỡng nuôi con chung do anh Bùi Văn K chưa yêu cầu. Chị Bùi Thị H có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở. Chị Bùi Thị H không được lạm dụng việc thăm nom con làm gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

2. Về án phí:

Án phí sơ thẩm: Chị Bùi Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Anh Bùi Văn K được hoàn lại 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai số 0003595 ngày 20/7/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện L .

Án phí phúc thẩm: Chị Bùi Thị H phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự phúc thẩm, được khấu trừ 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tạm ứng

án phí đã nộp tại biên lai số 0005445 ngày 28/01/2021, tại Chi cục thi hành án dân sự huyện L , tỉnh Hòa Bình.

3. Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án (19/4/2021).

Nơi nhận:

- TANDCC tại Hà Nội;
- VKSNDCC tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Hòa Bình;
- TAND H. L;
- Chi cục THADS H. L;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Vũ Văn Túc